

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 292/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Hồng K1, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số z, đường M khu dân cư P, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn K2, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số z, đường M khu dân cư P, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Hồng K1 và ông Nguyễn Văn K2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Lê Hồng K1 và ông Nguyễn Văn K2 thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê K4, sinh ngày 13/12/2009 và cháu Nguyễn Phúc Thiên K3, sinh ngày 03/01/2019 cho bà Lê Hồng K1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục (hiện cả hai cháu đang sống cùng bà Hồng K1 được giữ nguyên). Ông Nguyễn Văn K2 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 2.000.000 (*hai triệu*) đồng/tháng từ tháng 01 năm 2022 đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Văn K2 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Bà Lê Hồng K1 và ông Nguyễn Văn K2 thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Bà Lê Hồng K1 và ông Nguyễn Văn K2 thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Bà Lê Hồng K1 phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Bà Kha đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007206 ngày 24/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, khấu trừ tiền án phí phải nộp, bà Kha được hoàn lại 150.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn K2 phải nộp án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát Tp. Bạc Liêu;
- UBND xã Phong Thạnh Tây, thị xã Giá Rai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Ngô Hồng Trinh